PGS. TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO
TS. BÙI NHẤT VƯƠNG

GIÁO TRÌNH CAO HỌC

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC TRONG KINH DOANH -
CẬP NHẬT SmartPLS**

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

PGS. TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO
TS. BÙI NHẤT VƯƠNG

GIÁO TRÌNH CAO HỌC

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC TRONG KINH DOANH -
*CẬP NHẬT SmartPLS***

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay, việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh không còn là chuyện riêng của các học viện cao học và nghiên cứu sinh đang theo đuổi các bậc học sau đại học, mà cả các doanh nghiệp cũng đang rất cần những kết quả nghiên cứu đáng tin cậy, để hỗ trợ ra quyết định ở tất cả các cấp, trong môi trường kinh doanh hội nhập toàn cầu, và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đòi hỏi kiến thức và kỹ năng kinh doanh, ngày nay, cần kết hợp với kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học, để hình thành nên lợi thế cạnh tranh bền vững, giúp cá nhân và doanh nghiệp vững bước đến tương lai.

Học phần “*Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*” giới thiệu phương pháp luận, cũng như những vấn đề về nghiên cứu thực nghiệm, cũng như những ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm trong lãnh vực xã hội, đặc biệt trong các lãnh vực kinh doanh.

Chính vì thế, mục đích của học phần này là để giúp cho học viên có cách tiếp cận phù hợp với việc vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, đòi hỏi vận dụng nhiều thông tin từ các kết quả nghiên cứu hơn.

Trong bối cảnh đó, giáo trình cao học “*Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Cập nhật SmartPLS*” được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, trước hết của học viên, nghiên cứu sinh các ngành quản lý và kinh doanh nói chung, cùng những ngành có liên quan, cũng như đáp ứng nhu cầu tham khảo của độc giả, giới doanh nhân, và của những người đang làm việc liên quan đến các hoạt động kinh doanh hiện đại. “*Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Cập nhật SmartPLS*” là giáo trình cao học được biên soạn trên cơ sở kiến thức của học phần “*Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*”, có cập nhật ứng dụng mới nhất về SmartPLS, bao gồm 3 phần chính, 10 chương.

- ✓ Phần I (Chương 1, 2, 3): Tổng quan về nghiên cứu
- ✓ Phần II (Chương 4, 5, 6, 7): Một số vấn đề nghiên cứu thực nghiệm

✓ Phần III (Chương 8, 9, 10): Một số ứng dụng nghiên cứu thực nghiệm

Các chương được sắp xếp theo trình tự nội dung trước là luận cứ đưa đến nội dung sau. Cuối mỗi chương đều có câu hỏi ôn tập và thảo luận, để người đọc có thể tự giải quyết, nắm chắc nội dung đã trình bày trong chương. Người đọc, đặc biệt là nghiên cứu sinh, và học viên cao học, có thể sử dụng giáo trình đồng thời với sách chuyên khảo “Tránh và Khắc phục sai sót trong thực hiện luận văn Kinh doanh và Quản lý tại Việt Nam” để có thể vận dụng kiến thức tốt nhất khi thực hiện Luận án, Luận văn.

Giáo trình cao học “*Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Cập nhật SmartPLS*” là sản phẩm từ quá trình làm việc nghiêm túc của nhóm tác giả, kết hợp với sự kế thừa, tiếp thu, tham khảo nhiều tài liệu khác nhau, trong nước, ngoài nước; cùng với kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, nhiều chương trình khác nhau ở nhiều trường, cũng như thực hiện các đề tài nghiên cứu cũng như thực tiễn có liên quan, đồng thời tham khảo kinh nghiệm thực tế của nhiều đồng nghiệp, học viên.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn những tác giả đi trước, nhất là các tác giả có tên trong danh mục tài liệu tham khảo cuối sách. Bên cạnh đó, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Hàng không Việt Nam đã tạo điều kiện, hỗ trợ chúng tôi hoàn thành giáo trình cao học. Chúng tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, học viên, nghiên cứu sinh, doanh nghiệp đã nhiệt tình ủng hộ chúng tôi thực hiện giáo trình. Vì nguồn lực và thời gian có hạn, giáo trình không thể tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Chúng tôi luôn quan tâm lắng nghe, và biết ơn những đóng góp từ toàn thể người đọc gần xa.

PGS. TS. Hà Nam Khánh Giao

TS. Bùi Nhất Vương

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN I : TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU 1

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ NGHIÊN CỨU 1

1.1. ĐỊNH NGHĨA VỀ NGHIÊN CỨU 2

1.2. PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC 3

1.2.1. Khái niệm về Phương pháp khoa học 3

1.2.2. Ví dụ thực tiễn về sử dụng phương pháp khoa học 6

1.3. NGHIÊN CỨU CƠ BẢN VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG 9

1.4. NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VÀ NGHIÊN CỨU
ĐỊNH LƯỢNG 10

1.4.1. Nghiên cứu định tính 11

1.4.2. Nghiên cứu định lượng 13

1.4.3. Kết hợp phương pháp định tính và phương pháp
định lượng 15

TÓM TẮT CHƯƠNG 16

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN 17

CHƯƠNG 2: LÝ THUYẾT TRONG NGHIÊN CỨU 19

2.1. LÝ THUYẾT 20

2.1.1. Định nghĩa về lý thuyết 20

2.1.2. Giá trị của một lý thuyết 26

2.2. KHÁI NIỆM 30

2.2.1. Khái niệm ở mức độ trừu tượng 31

2.2.2. Khái niệm ở mức độ thực nghiệm	34
2.2.3. Mệnh đề và giả thuyết	36
2.3. LẬP LUẬN TRONG NGHIÊN CỨU	36
2.3.1. Lập luận diễn dịch	38
2.3.2. Lập luận quy nạp	43
TÓM TẮT CHƯƠNG	45
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	46
CHƯƠNG 3: QUAN HỆ NHÂN QUẢ TRONG NGHIÊN CỨU	47
3.1. MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ TRONG NGHIÊN CỨU	48
3.1.1. Sự liên kết không hàm ý quan hệ nhân quả	49
3.1.2. Mối quan hệ nhân quả đảo ngược	50
3.2. TIÊU CHUẨN ĐỂ PHÒNG ĐOÁN MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ	54
3.2.1. Sự biến đổi đồng thời	54
3.2.2. Trình tự thời gian	55
3.2.3. Mối quan hệ không giả mạo	57
3.3. ẢNH HƯỞNG ĐIỀU TIẾT VÀ ẢNH HƯỞNG TRUNG GIAN	62
3.3.1. Ảnh hưởng điều tiết	62
3.3.2. Ảnh hưởng trung gian	70
TÓM TẮT CHƯƠNG	75
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	76

PHẦN II: MỘT SỐ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	77
CHƯƠNG 4: NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	77
4.1. NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	78
4.1.1. Định nghĩa thực nghiệm	78
4.1.2. Chủ thể trong thực nghiệm	79
4.2. PHÂN LOẠI NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	81
4.2.1. Nghiên cứu thực nghiệm thuần túy	81
4.2.2. Nghiên cứu thực nghiệm giả định	86
4.3. TÍNH GIÁ TRỊ TRONG MỘT NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	87
4.3.1. Giá trị bên trong	87
4.3.2. Giá trị bên ngoài	89
4.4. NGHIÊN CỨU TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ NGHIÊN CỨU THỰC ĐỊA	90
4.5. THIẾT KẾ CẮT NGANG VÀ THIẾT KẾ THEO CHIỀU DỌC TRONG NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	91
4.5.1. Thiết kế cắt ngang	92
4.5.2. Thiết kế theo chiều dọc	92
4.6. ĐẠO ĐỨC TRONG THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM	93
TÓM TẮT CHƯƠNG	94
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	95
CHƯƠNG 5: SỰ ĐO LƯỜNG VÀ THANG ĐO CÁC KHÁI NIỆM	97
5.1. ĐỊNH NGHĨA THANG ĐO	98

5.2. PHÂN LOẠI THANG ĐO	100
5.2.1. Thang đo danh nghĩa	100
5.2.2. Thang đo thứ bậc	102
5.2.3. Thang đo khoảng	103
5.2.4. Thang đo tỷ lệ	105
5.3. ĐO LƯỜNG THÁI ĐỘ TRONG NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT	106
5.3.1. Định nghĩa về nghiên cứu khảo sát	106
5.3.2. Định nghĩa về thái độ	107
5.3.3. Đo lường thái độ	109
5.3.4. Thang đo Likert	110
5.4. ĐƯA RA NHỮNG CÂU HỎI ĐỂ ĐO LƯỜNG THÁI ĐỘ	112
5.4.1. Sử dụng thang đo đã được phát triển bởi những người khác	112
5.4.2. Điều chỉnh thang đo mà đã được phát triển bởi người khác	112
5.4.3. Phát triển thang đo của chính bạn	113
5.4.4. Thang đo đơn hướng so với thang đo đa hướng	114
5.4.5. Thang đo tổng hợp	116
5.5. MỘT SỐ KỸ THUẬT TRONG ĐO LƯỜNG KHÁI NIỆM	117
5.5.1. Thang đo đảo ngược	117
5.5.2. Dịch ngược	119
5.6. ĐỘ TIN CẬY VÀ TÍNH GIÁ TRỊ CỦA THANG ĐO ĐO LƯỜNG	121
5.6.1. Độ tin cậy của thang đo	121
5.6.2. Tính giá trị của thang đo	122

5.6.3. Giá trị hội tụ và giá trị phân biệt	123
5.7. SỰ SAI LỆCH TRONG ĐO LƯỜNG THÁI ĐỘ	124
5.7.1. Sự sai lệch mong muốn xã hội	125
5.7.2. Sự sai lệch ứng thuận (đồng ý)	129
5.7.2. Sự đại diện vô thức	130
5.7.3. Lỗi hành chính	130
5.7.4. Lỗi người phỏng vấn (hay hiệu ứng người phỏng vấn)	131
TÓM TẮT CHƯƠNG	132
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	133
CHƯƠNG 6: CHỌN MẪU	135
6.1. CHỌN MẪU TRONG NGHIÊN CỨU	136
6.2. TIẾN TRÌNH CHỌN MẪU	137
6.2.1. Xác định một tổng thể mục tiêu	138
6.2.2. Chọn một khung mẫu từ tổng thể mẫu mục tiêu	138
6.2.3. Chọn một mẫu dự kiến từ một khung mẫu	140
6.2.4. Thu thập mẫu thực tế	141
6.2.5. Ví dụ của tiến trình chọn mẫu trong nghiên cứu học thuật	144
6.3. CHỌN MẪU XÁC SUẤT VÀ CHỌN MẪU PHI XÁC SUẤT	146
6.3.1. Chọn mẫu phi xác suất	146
6.3.2. Chọn mẫu xác suất	152
6.4. KÍCH THƯỚC MẪU (CỖ MẪU)	160
6.4.1. Quyết định chọn cỡ mẫu phù hợp	160
6.4.2. Kích thước mẫu thực tế cần thiết	164

TÓM TẮT CHƯƠNG	166
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	166

CHƯƠNG 7: PHƯƠNG PHÁP TRÍCH DẪN VÀ VIẾT TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

169

7.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRÍCH DẪN VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO	170
7.1.1. Tầm quan trọng của trích dẫn và tài liệu tham khảo	170
7.1.2. Cách thức để biết Phương pháp trích dẫn và tham khảo sử dụng	171
7.1.3. Lưu ý trước khi bắt đầu trích dẫn và tham khảo	172
7.2. PHƯƠNG PHÁP TRÍCH DẪN TRONG VĂN BẢN	172
7.2.1. Tham khảo gốc	172
7.2.2. Tham khảo nguồn thứ cấp	172
7.2.3. Tham khảo chéo	174
7.2.4. Tham khảo nội dung	175
7.3. THÀNH PHẦN THIẾT YẾU CỦA MỌI TÀI LIỆU THAM KHẢO	176
7.3.1. Nguồn in	176
7.3.2. Nguồn không in (nguồn điện tử)	176
7.4. PHƯƠNG PHÁP THAM KHẢO	177
7.4.1. Phương pháp Harvard	177
7.4.2. Phương pháp APA	181
7.5. ỨNG DỤNG PHẦN MỀM ENDNOTE ĐỂ VIẾT TRÍCH DẪN VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO	186
7.5.1. Giới thiệu về phần mềm Endnote	186

7.5.2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm Endnote	188
TÓM TẮT CHƯƠNG	192
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	193
PHẦN III: MỘT SỐ ỨNG DỤNG THỰC NGHIỆM	195
CHƯƠNG 8: ỨNG DỤNG MÔ HÌNH HỒI QUY TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	195
8.1. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT	196
8.1.1. Thiết lập các giả thuyết	196
8.1.2. Đưa ra một quyết định từ phân tích thống kê	200
8.1.3. Sai sót loại I (Type I error) và sai sót loại II (Type II error)	203
8.2. SO SÁNH GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH	204
8.2.1. Kiểm định t mẫu độc lập	205
8.2.2. Phân tích phương sai một chiều	215
8.3. PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ	224
8.3.1. Phân tích tương quan	226
8.3.2. Phương Trình Hồi Quy Đơn	236
8.3.3. Phương Trình Hồi Quy Bội	257
8.4. VÍ DỤ ỨNG DỤNG HỒI QUY BỘI TRONG BÀI BÁO KHOA HỌC	281
TÓM TẮT CHƯƠNG	289
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	290
TÌNH HUỐNG NGHIÊN CỨU	291

CHƯƠNG 9: MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH SỬ DỤNG AMOSS

293

9.1. GIỚI THIỆU VỀ MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH	294
9.1.1. Khái niệm của SEM và cách thức hoạt động	295
9.1.2. Những ưu điểm của SEM khi so sánh với OLS	296
9.1.3. Chuyển đổi mô hình hồi quy vào phần mềm AMOS	298
9.1.4. Khái niệm của các cấu trúc tiềm ẩn trong nghiên cứu	299
9.1.5. Kích thước mẫu tối thiểu yêu cầu cho mô hình SEM	301
9.1.6. Giới thiệu về phần mềm AMOS	301
9.1.7. Một số thuật ngữ biến số trong mô hình SEM sử dụng trong AMOS	302
9.1.8. Mô hình hóa các biến quan sát và biến không quan sát trong AMOS	304
9.1.9. Mô hình nhiều biến trong AMOS: Mô hình hồi quy bội	307
9.1.10. Mô hình biến trung gian trong AMOS	310
9.1.11. Mô hình biến điều tiết trong AMOS	316
9.2. CÁC MÔ HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH	320
9.2.1 Vai trò của lý thuyết trong mô hình cấu trúc tuyến tính	320
9.2.2 Mô hình đo lường cho một cấu trúc tiềm ẩn	321
9.2.3. Mô hình cấu trúc trong AMOS	323
9.2.4. Những loại cấu trúc trong mô hình cấu trúc tuyến tính	327
9.3. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA MÔ HÌNH ĐO LƯỜNG: CFA	332
9.3.1. Mô hình đo lường của một cấu trúc tiềm ẩn	332
9.3.2. Đánh giá độ phù hợp của mô hình (mô hình đo lường và mô hình cấu trúc)	335

9.3.3. Các bước liên quan đến CFA cho mô hình đo lường của một cấu trúc tiềm ẩn	339
9.3.4. Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)	341
9.3.5. Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy cho mô hình đo lường	349
9.3.6. Đánh giá phân phối chuẩn cho dữ liệu	351
9.4. PHÂN TÍCH MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH SEM	355
9.4.1. Các bước liên quan đến thực hiện mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM)	355
9.4.2. Thực hiện phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM)	356
9.5. PHÂN TÍCH BIẾN TRUNG GIAN TRONG MÔ HÌNH SEM	365
9.5.1. Phân tích ảnh hưởng trung gian cho các biến quan sát trực tiếp	367
9.5.2. Phân tích ảnh hưởng trung gian cho các cấu trúc tiềm ẩn	369
9.5.3. Phân tích biến trung gian trong mô hình phức tạp	373
9.6. PHÂN TÍCH BIẾN ĐIỀU TIẾT TRONG MÔ HÌNH SEM	376
9.6.1. Sơ đồ biểu diễn biến điều tiết trong mô hình SEM	377
9.6.2. Phương trình tuyến tính của các ảnh hưởng tương tác cho các biến quan sát trực tiếp	379
9.6.3. Thang đo cho biến điều tiết	379
9.6.4. Mô hình hóa các ảnh hưởng điều tiết cho biến quan sát trực tiếp	380
9.6.5. Phân tích ảnh hưởng điều tiết đối với biến quan sát trực tiếp	381
9.6.6. Mô hình hóa các ảnh hưởng điều tiết cho các cấu trúc tiềm ẩn	384

9.6.7. Phân tích biến điều tiết cho các cấu trúc tiềm ẩn: Phân tích CFA đa nhóm	385
9.7. PHÂN TÍCH NHÂN TỔ KHẮNG ĐỊNH CẤU TRÚC BẬC HAI	396
9.7.1. Các bước liên quan đến việc thực hiện CFA cho cấu trúc bậc hai	396
9.7.2. Thực hiện CFA bậc hai cho cấu trúc Thông minh cảm xúc	397
9.8. PHÂN TÍCH BIẾN KIỂM SOÁT TRONG MÔ HÌNH SEM	399
9.8.1. Giới thiệu về biến kiểm soát	399
9.8.2. Tiến trình phân tích biến kiểm soát trong AMOS	401
TÓM TẮT CHƯƠNG	404
CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN	405
CHƯƠNG 10: MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH SỬ DỤNG SMARTPLS	407
10.1. GIỚI THIỆU VỀ MÔ HÌNH CẤU TRÚC PLS-SEM	408
10.1.1. Sơ lược về PLS	408
10.1.2. Xác định cỡ mẫu trong PLS-SEM	410
10.1.3. Một số gợi ý để đảm bảo ứng dụng PLS chính xác	411
10.1.4. PLS-SEM trong SmartPLS	412
10.1.5. Ví dụ về nghiên cứu được sử dụng để phân tích trong chương này	413
10.2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SMARTPLS	416
10.2.1. Cài đặt ứng dụng phần mềm SmartPLS	416
10.2.2. Chuẩn bị dữ liệu cho SmartPLS	417
10.2.3. Tạo dự án trong SmartPLS	419
10.2.4. Xây dựng mô hình cấu trúc	420

10.2.5. Xây dựng mô hình đo lường	421
10.2.6. Thang đo hình thành và thang đo phản chiếu	422
10.3. ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP MÔ HÌNH ĐO LƯỜNG	424
10.3.1. Đo lường độ tin cậy của cấu trúc	425
10.3.2. Đo lường tính giá trị của cấu trúc	426
10.3.3. Ví dụ về phân tích mô hình đo lường	427
10.4. ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP CỦA MÔ HÌNH CẤU TRÚC	432
10.4.1. Đa cộng tuyến trong mô hình PLS-SEM	432
10.4.2. Hệ số đường dẫn cấu trúc (Hệ số Beta chuẩn hóa)	433
10.4.3. Hệ số R^2	433
10.4.4. R^2 điều chỉnh	434
10.4.5. Độ phù hợp tổng thể của mô hình cấu trúc	434
10.4.6. Ví dụ về phân tích mô hình cấu trúc	436
10.5. PHÂN TÍCH VAI TRÒ BIẾN KIỂM SOÁT	441
10.5.1. Sơ lược về vai trò biến kiểm soát	441
10.5.2. Ví dụ về phân tích biến kiểm soát	442
10.6. PHÂN TÍCH VAI TRÒ BIẾN TRUNG GIAN	444
10.6.1. Sơ lược về biến trung gian	444
10.6.3. Vai trò trung gian không tồn tại	447
10.6.4. Ví dụ về phân tích biến trung gian	448
10.7. PHÂN TÍCH VAI TRÒ BIẾN ĐIỀU TIẾT	450
10.7.1. Sơ lược về biến điều tiết	450
10.7.2. Tiến trình phân tích biến điều tiết trong PLS-SEM	452
10.7.2. Ví dụ về phân tích biến điều tiết	454
TÓM TẮT CHƯƠNG	460
CÂU HỎI ÔN THẬP VÀ THẢO LUẬN	461
TÀI LIỆU THAM KHẢO	463

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Mối quan hệ nhân quả giữa hai khái niệm	21
Bảng 3.1. Năm mà tại đó dữ liệu đã được thu thập	56
Bảng 3.2. Ma trận sự điều tiết của tuổi trong hiệu quả công việc	66
Bảng 4.1. Thống kê điểm số của sinh viên trong nghiên cứu thực nghiệm	83
Bảng 4.1. Thống kê điểm số của sinh viên trong nghiên cứu thực nghiệm bởi sử dụng tiền kiểm/hậu kiểm	84
Bảng 4.2. Tính giá trị bên trong được xác nhận	88
Bảng 4.3. Tính giá trị bên trong là đáng nghi ngờ	89
Bảng 5.1. Mã hóa một thang đo danh nghĩa trong bảng tính cho phân tích dữ liệu	101
Bảng 5.2. Mã hóa một thang đo thứ bậc trong bảng tính cho phân tích dữ liệu	104
Bảng 5.4. Mã hóa một thang đo tỷ lệ trong bảng tính cho phân tích dữ liệu	105
Bảng 5.3. Mã hóa một thang đo khoảng trong bảng tính cho phân tích dữ liệu	106
Bảng 5.5. So sánh nghiên cứu khảo sát và cuộc thăm dò ý kiến	107
Bảng 5.6. Sử dụng thang đo tổn tại trước đó so với phát triển thang đo của chính bạn	113
Bảng 5.7. Những câu hỏi cho đo lường những nhân tố marketing-mix	122
Bảng 5.8. Thang đo quản lý hình ảnh cá nhân	127
Bảng 6.2. Phân tầng theo hệ điều hành điện thoại thông minh	158
Bảng 6.3. Cỡ mẫu tối thiểu khác nhau của tổng thể mục tiêu ở mức độ tin cậy 95%	163

Bảng 7.1. Phân bố các chuyên ngành và phương pháp tham khảo mà họ có khả năng sử dụng	171
Bảng 8.1. Hướng dẫn đưa ra quyết định thống kê	201
Bảng 8.2. Mức độ của ý nghĩa thống kê trong kiểm định giả thuyết	202
Bảng 8.3. Bảng phân tích sai sót loại I & II	203
Bảng 8.4. Thống kê nhóm giới tính	210
Bảng 8.5. Kết quả kiểm định mẫu độc lập	210
Bảng 8.6. Bảng kiểm định Levene cho phương sai bằng nhau	211
Bảng 8.7. Bảng kiểm định mẫu độc lập của giới tính	212
Bảng 8.8. Thống kê loại công việc	214
Bảng 8.9. Kiểm định mẫu độc lập cho loại công việc	214
Bảng 8.10. Kiểm định phương sai đồng nhất	219
Bảng 8.11. Kết quả ANOVA của giáo dục	220
Bảng 8.12. Bảng so sánh lương theo trình độ học vấn	221
Bảng 8.13. Dữ liệu thống kê mối quan hệ giữa số giờ học mỗi ngày và điểm số	229
Bảng 8.14. Bảng phân tích tương quan giữa các biến	233
Bảng 8.15. Hệ số tương quan giữa GPA và GHMG	234
Bảng 8.16. Hệ số tương quan giữa GPA và SBVH	234
Bảng 8.17. Hệ số tương quan giữa GPA và GNMD	235
Bảng 8.18. Bảng dữ liệu của số giờ học và điểm kiểm tra	238
Bảng 8.19. Bảng dự đoán giá trị của Y khi X thay đổi	243
Bảng 8.20. Dữ liệu thống kê của biến X và Y	243
Bảng 8.21. Kết quả phân tích hồi quy	247
Bảng 8.22. Kết quả dự đoán điểm trung bình dựa vào số giờ học mỗi ngày	248
Bảng 8.23. Kết quả thống kê hệ số xác định R^2	252

Bảng 8.24. Kết quả hồi quy của biến SBVH và GPA	253
Bảng 8.25. Kết quả dự đoán GPA dựa vào số buổi vắng học	255
Bảng 8.26. Kết quả hệ số xác định R ² của biến SBVH trong GPA	255
Bảng 8.27. Kết quả hồi quy của GNMD trong GPA	256
Bảng 8.28. Kết quả hệ số xác định R ² của GNMD trong GPA	256
Bảng 8.29. Kết quả phân tích hồi quy bội của ba biến độc lập	259
Bảng 8.30. Kết quả hệ số xác định của hồi quy bội	261
Bảng 8.31. Kết quả hệ số hồi quy đã bao gồm biến thứ bậc	266
Bảng 8.32. Bảng mã hóa biến giả	267
Bảng 8.33. Kết quả hệ số hồi quy đã bao gồm biến giả hai phân loại	269
Bảng 8.34. Bảng mã hóa biến giả nhiều phân loại	270
Bảng 8.35. Kết quả phân tích hồi quy đã bao gồm biến giả nhiều phân loại	272
Bảng 8.36. Bảng so sánh GPA của các phân loại	273
Bảng 8.37. Kết quả giải thích mô hình tổng thể	274
Bảng 8.38. Điểm trung bình thực tế của sinh viên ngành kỹ thuật	274
Bảng 8.39. Bảng hệ số hồi quy đã bao gồm tất cả các biến trong mô hình	276
Bảng 8.40. Kết quả thống kê hệ số đa cộng tuyến	278
Bảng 8.41. Tóm tắt các kết quả hồi quy cho bài báo khoa học	280
Hình 8.14. Mô hình kết quả nghiên cứu	281
Bảng 8.42. Kết quả phân tích Cronbach's alpha và tương quan biến - tổng	283
Bảng 8.43. Kết quả EFA thang đo các thành phần văn hóa doanh nghiệp	284
Bảng 8.44. Kết quả EFA thang đo sự gắn bó của nhân viên với tổ chức	285
Bảng 8.45. Tương quan giữa các yếu tố văn hóa doanh nghiệp và sự gắn bó của nhân viên với tổ chức	286
Bảng 8.46. Mức độ giải thích của mô hình	286

Bảng 8.47. Mức độ phù hợp của mô hình: Phân tích phương sai ANOVA	287
Bảng 8.48. Thống kê phân tích các hệ số hồi quy	287
Bảng 9.1. Câu hỏi đo lường cấu trúc tiềm ẩn sự hài lòng của sinh viên	297
Bảng 9.2. Kích cỡ mẫu tối thiểu yêu cầu khi sử dụng mô hình SEM	301
Bảng 9.3. Các câu hỏi đo lường cấu trúc chất lượng dịch vụ	321
Bảng 8.4. Các câu hỏi đo lường cho sự hài lòng của khách hàng	323
Bảng 9.5. Những loại chỉ số và mức độ chấp nhận cho mỗi chỉ số	336
Bảng 9.6. Lý thuyết hỗ trợ cho chỉ số độ phù hợp tương ứng	336
Bảng 9.7. Chỉ số độ phù hợp cho mô hình mới	346
Bảng 9.8. Các chỉ số điều chỉnh thể hiện hiệp phương sai giữa mỗi cặp câu hỏi (Câu hỏi dư thừa được thể hiện thông qua sai số đo lường tương quan của câu hỏi tương ứng)	347
Bảng 9.9. Chỉ số độ phù hợp cho mô hình mới sau khi điều chỉnh e10 và e11	349
Bảng 9.10. Kết quả CFA cho mô hình đo lường	350
Bảng 9.11. Tóm tắt chỉ số giá trị phân biệt	350
Bảng 9.12. Đánh giá phân phối chuẩn cho các câu hỏi trong mô hình đo lường	352
Bảng 9.13. Khoảng cách Mahalanobis từ trung tâm dữ liệu	353
Bảng 9.14. Đánh giá chỉ số độ phù hợp cho mô hình cấu trúc trong Hình 8.46	360
Bảng 9.15. Trọng lượng hồi quy chuẩn hóa như được hiển thị trong Hình 9.45	362
Bảng 9.16. Ước tính tương quan cho mỗi cặp cấu trúc ngoại sinh	362
Bảng 9.17. Hệ số tương quan bình phương (R^2)	362
Bảng 9.18. Trọng số hồi quy chưa chuẩn hóa cho X1 và X2 trong Dự đoán Y	363

Bảng 9.19. Hiệp phương sai phần dư chuẩn hóa: Sự khác biệt chuẩn hóa giữa hiệp phương sai mẫu và hiệp phương sai mô hình	364
Bảng 9.20. Kết quả ảnh hưởng trực tiếp của X1 đến Y	368
Bảng 9.21. Kết quả hệ số hồi quy giữa các biến	369
Bảng 9.22. Kết quả cho thấy ảnh hưởng trực tiếp của biến tiềm ẩn X1 trên Y	370
Bảng 9.23. Kết quả hệ số hồi quy giữa các cấu trúc tiềm ẩn	372
Bảng 9.24. Trọng lượng hồi quy chuẩn hóa và ý nghĩa của nó đối với từng đường dẫn	375
Bảng 9.25. Kết quả của phân tích ảnh hưởng trung gian	375
Bảng 9.26. Giải thích kết quả của biến điều tiết	381
Bảng 9.27. Kiểm định mối quan hệ nhân quả giữa các biến	383
Bảng 9.28. Kết quả kiểm tra vai trò biến điều tiết của nhóm trình độ học vấn thấp	390
Bảng 9.29. Kết quả kiểm tra vai trò biến điều tiết của nhóm trình độ học vấn cao	392
Bảng 9.30. Ảnh hưởng của X1 đối với Y trong nhóm trình độ học vấn thấp	394
Bảng 9.31. Ảnh hưởng của X1 đối với Y trong nhóm trình độ học vấn cao	395
Bảng 9.32. Phân tích đường dẫn và ý nghĩa của nó	399
Bảng 9.33. Kết quả kiểm định biến kiểm soát	403
Bảng 10.1. Cỡ mẫu được đề xuất trong một nghiên cứu kinh doanh thị điển hình	411
Bảng 10.2. Một số nguyên tắc về ứng dụng PLS	412
Bảng 10.3. Thang đo trong nghiên cứu	416
Bảng 10.4. Kết quả tóm tắt các hệ số tải trong mô hình PLS-SEM	429

Bảng 10.5. Giá trị phân biệt (Fornell-Larcker criterion)	431
Bảng 10.6. Hệ số Heterotrait-Monotrait Ratio (HTMT)	431
Bảng 10.7. Thống kê giá trị hệ số phong sai phóng đại	438
Bảng 10.8. Kết quả của mối quan hệ giữa các cấu trúc trong mô hình	439
Bảng 10.9. Kết quả phân tích biến kiểm soát trong mô hình PLS-SEM	443
Bảng 10.10. Kết quả phân tích ảnh hưởng trung gian	449
Bảng 10.11. Giải thích kết quả của biến điều tiết trong PLS-SEM	454
Bảng 10.12. Kết quả hệ số beta của biến điều tiết	458

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Phương pháp khoa học	4
Hình 1.2. Ứng dụng phương pháp khoa học	6
Hình 2.1. Mối quan hệ giữa các khái niệm	22
Hình 2.2. Biểu hiện của mối quan hệ giữa các khái niệm	23
Hình 2.3. Mối quan hệ giữa sự hỗ trợ cấp trên và gắn kết công việc	25
Hình 2.4. Mức độ trừu tượng hóa của một khái niệm	31
Hình 2.5. Sự tương tự của một khái niệm ở mức độ trừu tượng	32
Hình 2.6. Tóm tắt của bài báo chứa thông tin khá rộng	32
Hình 2.7. Sự biến đổi một khái niệm trừu tượng đến một khái niệm thực nghiệm	34
Hình 2.8. Sự biến đổi trí tuệ từ khái niệm trừu tượng đến khái niệm thực nghiệm	35
Hình 2.9. Quá trình suy luận	37
Hình 2.10. Lập luận diễn dịch trong nghiên cứu	39
Hình 2.11. Mô hình chấp nhận công nghệ	40
Hình 2.12. Ứng dụng mô hình chấp nhận công nghệ	41
Hình 2.13. Quy trình của lập luận diễn dịch trong nghiên cứu	42
Hình 2.14. Quy trình của lập luận quy nạp	43
Hình 2.15. Ví dụ về lập luận quy nạp	44
Hình 3.1. Tầm quan trọng của mối quan hệ nhân quả trong nghiên cứu	49
Hình 3.2. Mối quan hệ nhân quả giữa Sự hài lòng công việc và hiệu quả công việc	53
Hình 3.3. Sự biến đổi đồng thời của các khái niệm	54

Hình 3.4. Mối quan hệ giả giữa doanh số bán kem và số trường hợp giết người	58
Hình 3.5. Mối quan hệ giữa Sử dụng Facebook và Sự hài lòng công việc	59
Hình 3.6. Mối quan hệ giữa Sử dụng Facebook và Sự hài lòng công việc sau khi hợp nhất các biến kiểm soát vào phân tích	61
Hình 3.7. Đồ thị dữ liệu giữa số lượng của lớp đào tạo và hiệu quả bán hàng	63
Hình 3.8. Đồ thị dữ liệu giữa số lượng của lớp đào tạo và hiệu quả bán hàng theo nhóm tuổi	65
Hình 3.9. Mô hình khái niệm của một ảnh hưởng điều tiết	66
Hình 3.10. Ảnh hưởng điều tiết của các nhu cầu công việc trong mối quan hệ giữa sử dụng truyền thông mạng xã hội tại nơi làm việc và hiệu quả công việc	68
Hình 3.11. Mô hình khái niệm của một ảnh hưởng trung gian	70
Hình 3.12. Trung gian toàn phần và trung gian bán phần	72
Hình 3.13. Nghiên cứu thiên định sử dụng ảnh hưởng trung gian	74
Hình 4.1. Ví dụ về thực nghiệm	79
Hình 4.2. Một ví dụ của cách tiếp cận tiền kiểm/hậu kiểm trong một thực nghiệm	85
Hình 5.1. Thang đo trọng lượng	98
Hình 5.2. Quá trình dịch và dịch ngược	120
Hình 5.3. Tính giá trị trong sự đo lường khái niệm	123
Hình 6.1. Tiến trình lấy mẫu và một số loại của lỗi/sai lệch tiềm năng	138
Hình 6.2. Chọn mẫu quả cầu tuyết	149
Hình 6.3. Khả năng lỗi chọn mẫu trong phi xác suất cao hơn xác suất	151
Hình 8.1. Mô hình khái niệm	226
Hình 8.2. Tương quan cùng chiều (dương)	227

Hình 8.3. Tương quan ngược chiều (âm)	227
Hình 8.4. Tương quan không tồn tại ($r=0$)	228
Hình 8.5. Biểu đồ phân tán của dữ liệu	238
Hình 8.6. Biểu diễn phương trình hồi quy đơn	239
Hình 8.7. Biểu đồ hệ số góc	240
Hình 8.8. Các loại biểu đồ đường hồi quy đơn	241
Hình 8.9. Biểu đồ sai số hồi quy	249
Hình 8.10. Biểu đồ đường sai số hồi quy của tọa độ (7,8)	250
Hình 8.11. Biểu đồ hệ số xác định R^2	251
Hình 8.12. Biểu đồ đồ biểu diễn mức độ giải thích của mô hình	252
Hình 8.13. Mô hình khái niệm đã bao gồm biến kiểm soát	262
Hình 8.15. Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn bó của nhân viên với tổ chức tại công ty CP CMC Telecom Tp. HCM	282
Hình 8.16. Mô hình kết quả nghiên cứu	289
Hình 9.1. Mô hình hồi quy đơn trong phần mềm AMOS	298
Hình 9.2. Mô hình hồi quy bội trong phần mềm AMOS	299
Hình 9.3. Mô hình cấu trúc tuyến tính để phân tích các cấu trúc tiềm ẩn trong một mô hình	300
Hình 9.4. Trình tự các cấu trúc được tập hợp trong một mô hình trong AMOS	302
Hình 9.5. Mô hình các biến quan sát trong AMOS cho mô hình hồi quy bội	304
Hình 9.6. Mô hình các cấu trúc tiềm ẩn trong các mô hình hồi quy bội	305
Hình 9.7. Mô hình hồi quy bội và ước tính tương quan giữa các biến độc lập trong AMOS	306

Hình 9.8. Mô hình hồi quy bội và ước tính tương quan giữa các cấu trúc ngoại sinh trong AMOS	307
Hình 9.9. Mô hình hồi quy bội cho các biến quan sát trong AMOS	308
Hình 9.10. Mô hình cấu trúc tuyến tính cho các cấu trúc tiềm ẩn trong AMOS	309
Hình 9.11: Mô hình biến trung gian M trong AMOS	310
Hình 9.12. Sơ đồ hiển thị β_1 , β_2 và β_3 trong phân tích biến số trung gian	311
Hình 9.13. Mô hình ảnh hưởng trung gian của tiềm ẩn M trong AMOS	314
Hình 9.14. Mô hình chứa hai biến trung gian xung đột công việc và gia đình và kiệt sức trong công việc	315
Hình 9.15. Biến điều tiết M trong mô hình	316
Hình 9.16. Biến nền tảng người học điều tiết trong mô hình	317
Hình 9.17. Mô hình hiển thị các biến độc lập, phụ thuộc và điều tiết	317
Hình 9.18. Mô hình ảnh hưởng của biến PPGD đến biến KQHT trong AMOS	318
Hình 9.19. Mô hình các ảnh hưởng của biến điều tiết NKH trong AMOS	318
Hình 9.20. Mô hình biến điều tiết NKH trong mô hình chứa các cấu trúc tiềm ẩn	319
Hình 9.21. Mô hình đo lường cấu trúc chất lượng dịch vụ bằng mười câu hỏi đo lường	321
Hình 9.22. Mô hình đo lường cho sự hài lòng của khách hàng	322
Hình 9.23. Mô hình cấu trúc liên kết Chất lượng dịch vụ với sự hài lòng của khách hàng	324
Hình 9.24. Mô hình cấu trúc liên kết Chất lượng dịch vụ với sự hài lòng của khách hàng	325

Hình 9.25. Mô hình cấu trúc liên kết Chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng và Lòng trung thành của khách hàng	327
Hình 9.26. Mô hình đo lường của các cấu trúc phản chiếu trong AMOS	328
Hình 9.27. Mô hình cấu trúc hình thành trong AMOS	350
Hình 9.28. Mô hình cấu trúc bậc hai trong AMOS	331
Hình 9.29. Mô hình trong đồ họa AMOS bao gồm ba loại cấu trúc	332
Hình 9.30. Mô hình đo lường cấu trúc đào tạo thăng tiến bao gồm năm câu hỏi	337
Hình 9.31. Hệ số tải cho mỗi câu hỏi trong mô hình đo lường cho cấu trúc đào tạo thăng tiến	339
Hình 9.32. Sơ đồ nguyên lý của mô hình	341
Hình 8.33. Cấu trúc ngoại sinh tiềm ẩn X1 có sáu câu hỏi đo lường	342
Hình 9.34. Cấu trúc ngoại sinh tiềm ẩn X2 có năm câu hỏi đo lường	342
Hình 9.35. Cấu trúc nội sinh tiềm ẩn Y có bốn câu hỏi đo lường	343
Hình 9.36. Mô hình cấu trúc trong AMOS	343
Hình 9.38. Mô hình đo lường kết hợp đồng thời tất cả các cấu trúc tiềm ẩn	344
Hình 9.39. Hệ số tải nhân tố cho tất cả các câu hỏi của cấu trúc tương ứng	345
Hình 9.40. Hệ số tải nhân tố mới sau khi câu hỏi bị xóa	346
Hình 9.41. Mô hình đo lường mới sau e10 và e1 được đặt dưới “ước lượng tự do”	348
Hình 9.42. Mô hình khái niệm dựa trên lý thuyết	357
Hình 9.43. Mô hình khái niệm được chuyển đổi thành mô hình cấu trúc trong AMOS	357
Hình 9.44. Các cấu trúc được lắp ráp thành mô hình cấu trúc để phân tích đường dẫn	358

Hình 9.45. Trọng lượng hồi quy chuẩn hóa (Tất cả các đơn vị đã được chuẩn hóa)	359
Hình 9.46. Trọng số hồi quy (Các ước lượng Beta trong đơn vị thực tế của nó)	361
Hình 9.47. Vị trí của biến trung gian trong mối quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc	366
Hình 9.48. Mô hình biến trung gian trong mô hình cấu trúc	367
Hình 9.49. Mô hình ảnh hưởng trực tiếp của X1 đến Y	367
Hình 9.50. Mô hình biến trung gian M trong AMOS	368
Hình 9.51. Mô hình hóa ảnh hưởng trực tiếp của X1 trên Y đối với các cấu trúc tiềm ẩn	370
Hình 9.52. Mô hình biến trung gian M trong AMOS	371
Hình 9.53. Mô hình khái niệm của đề tài nghiên cứu	373
Hình 9.54. Mô hình cấu trúc tuyến tính với biến trung gian	374
Hình 9.55. Minh họa vị trí của biến điều tiết M trong mối quan hệ X-Y	377
Hình 9.56. Vai trò điều tiết của nhóm tuổi trong mối quan hệ giữa kích lệ bằng tiền và động lực làm việc	378
Hình 9.57. Vai trò điều tiết của tình trạng kinh tế xã hội trong mối quan hệ giữa danh tiếng thương hiệu và lòng trung thành thương hiệu	378
Hình 9.58. Mô hình hóa biến điều tiết M trong AMOS cho các biến quan sát trực tiếp	380
Hình 9.59. Mô hình vai trò điều tiết của tuổi	382
Hình 9.60. Kết quả phân tích vai trò điều tiết của Tuổi	383
Hình 9.61. Biểu diễn vai trò điều tiết của Tuổi	384
Hình 9.62. Mô hình hóa biến điều tiết khi phân tích mô hình bao gồm các cấu trúc tiềm ẩn	385
Hình 9.63. Mô hình biến điều tiết Trình độ học	387

Hình 9.64. Mô hình bị ràng buộc	388
Hình 9.65. Mô hình không bị ràng buộc	388
Hình 9.66. Kết quả mô hình ràng buộc cho nhóm trình độ học vấn thấp	389
Hình 9.67. Kết quả mô hình không ràng buộc cho nhóm trình độ học vấn thấp	390
Hình 9.68. Kết quả mô hình ràng buộc cho nhóm trình độ học vấn cao	391
Hình 9.69. Kết quả mô hình không ràng buộc cho nhóm trình độ học vấn cao	392
Hình 9.70. Ước tính Beta chuẩn hóa cho nhóm trình độ học vấn thấp	394
Hình 9.71. Ước tính Beta chuẩn hóa cho nhóm trình độ học vấn cao	395
Hình 9.72 Mô hình cấu trúc bậc hai của thông minh cảm xúc	397
Hình 9.73. Hệ số nhân tố tải cho cấu trúc bậc hai cũng như các cấu trúc bậc nhất	398
Hình 9.74. Mô hình vai trò biến kiểm soát	400
Hình 9.75. Biến kiểm soát nhân khẩu học trong AMOS	402
Hình 9.76. Kết quả phân tích biến kiểm soát trong AMOS	403
Hình 10.1. Mô hình khái niệm của nghiên cứu	414
Hình 10.2. Giao diện phần mềm SmartPLS 3 sau khi được cài đặt	417
Hình 10.3. Cơ sở dữ liệu từ ví dụ nghiên cứu	418
Hình 10.4. Lưu tệp dưới dạng định dạng CSV trong Excel	419
Hình 10.5. Tạo dự án mới “ViduPLS”	420
Hình 10.6. Danh sách các chỉ số đo lường (Câu hỏi đo lường)	420
Hình 10.7. Xây dựng mô hình cấu trúc	421
Hình 10.8. Xây dựng mô hình đo lường	422
Hình 10.9. Thang đo hình thành của cấu trúc mức độ căng thẳng của nhân viên	423

Hình 10.10. Thang đo phản chiếu của cấu trúc chất lượng cảm nhận	424
Hình 10.11. Cấu hình cho PLS Algorithm	428
Hình 10.12. Kết quả PLS-SEM cho mô hình đo lường	429
Hình 10.13. Hướng dẫn chọn phân tích Bootstrapping	436
Hình 10.14. Cửa sổ Bootstrapping	437
Hình 10.15. Kết quả mô hình cấu trúc PLS-SEM	437
Hình 10.16. Mô hình kết quả biến kiểm soát	443
Hình 10.17a. Mô hình mối quan hệ nhân quả đơn giản	445
Hình 10.17b. Mô hình biến trung gian	445
Hình 10.18. Vai trò điều tiết của biến thu nhập	451
Hình 10.19. Mô hình hóa biến độc lập và biến điều tiết	452
Hình 10.20. Mô hình hóa biến tương tác $Y1 \times M$	453
Hình 10.21. Vẽ biến điều tiết vị chủng tiêu dùng (CE) trong SmartPLS	455
Hình 10.22. Cửa sổ Moderating effect	456
Hình 10.23. Khai báo biến điều tiết và biến độc lập	456
Hình 10.24. Biến tương tác giữa CE*PBG	457
Hình 10.25. Biểu diễn tất cả các biến tương tác trong SmartPLS	457
Hình 10.26. Kết quả phân tích biến điều tiết	458
Hình 10.27. Ảnh hưởng điều tiết của CE trong mối quan hệ giữa PBG và PBQ	459
Hình 10.28. Ảnh hưởng điều tiết của CE trong mối quan hệ giữa PBG và CPI	460

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

Hà Nam Khánh Giao. (2019). *Tránh và Khắc phục sai sót trong thực hiện luận văn Kinh doanh và Quản lý tại Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.

Hà Nam Khánh Giao, & Bùi Nhất Vương. (2016). Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn bó của nhân viên với tổ chức tại Công ty CP CMC Telecom Thành Phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật*, 13, 87–101.

Bùi Nhất Vương. (2016). *Ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn bó với tổ chức của nhân viên công ty cổ phần CMC Telecom tại TPHCM*. (Thạc sĩ Hường nghiên cứu), Đại học Tài chính - Marketing, Việt Nam.

TIẾNG ANH

Ackerman, P. L., Beier, M. E., & Boyle, M. O. (2005). Working memory and intelligence: The same or different constructs? *Psychological Bulletin*, 131(1), 30-60.

Ahanene, M. M. (2009). Introduction to Physics. In C. Omekara (Ed.), *Physics Text for Africa*. Ibada: Macmillian.

Ajzen, I. (1985). From Intentions to Actions: A Theory of Planned Behavior. In J. Kuhl & J. Beckmann (Eds.), *Action Control: From Cognition to Behavior* (pp. 11-39). Berlin, Heidelberg: Springer Berlin Heidelberg.

Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.